

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 23-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Kim Đồng
- *Thẩm phán:* Ông Phan Minh Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà Hoàng Thị Biên
 2. Ông Trần Minh Châu
 3. Ông Nguyễn Trung Dũng

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hùng Oai; Kiểm sát viên.

Ngày 23-7-2019, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/ TLST-HS ngày 04-6-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2019/QĐXXST-HS ngày 01-7-2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **La Xuân B**; sinh ngày 22-8-1997 tại tỉnh Ninh Thuận; nơi ĐKKHKT: Thôn LP, xã LS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: Nhà trọ M N, thôn PT, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông La Xuân M, sinh năm 1963; con bà Trần Thị C, sinh năm 1963; hiện cư trú: Thôn LP, xã LS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam ngày 17-01-2019; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Thị Hồng - Văn phòng Luật sư Minh Hồng - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị hại: Chị Phạm Thị Thu H (Đã chết); người đại diện hợp pháp bị hại: Ông Phạm Thanh H; sinh năm 1948; nơi cư trú: Thôn HT, xã AH, huyện NP tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

Nhân chứng:

- Ông Phạm Thanh T; sinh năm 1978; nơi cư trú: Nhà trọ MN, thôn P T, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Ông Phạm Thanh T; sinh năm 1993; nơi cư trú: Nhà trọ MN, thôn P T, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Ông Phạm Minh Vũ; sinh năm 2009; nơi cư trú: Thôn BL, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người giám hộ: Bà Nguyễn Thị N; sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn B L, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đức S; sinh năm 1988; nơi cư trú: Nhà trọ MN, thôn P T, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Ông Lê Hữu T; sinh 1996; nơi cư trú: Garage TL, thôn PT, xã H T, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thanh L; sinh năm 1988; nơi cư trú: Garage TL, thôn P T, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn H; sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn CS, xã TT, huyện DD, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Ông Trương Công Q; sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn PN, xã H T, huyện Đ T, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng A; sinh năm 1996; nơi cư trú: 39 PH, thị trấn L N, huyện Đ T, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng Kỳ N; sinh năm 1993; nơi cư trú: 39 PH, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Ông Châu Văn L sinh năm 1997; nơi cư trú: 39 PH, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bà Đào Thị My N; sinh năm 1983; nơi cư trú: 31/2 Thôn QH, xã H T, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bà Phạm Thị Như T; sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 29, thôn PT, xã H T, huyện Đ T, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; cáo trạng truy tố, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo La Xuân B và bị hại chị Phạm Thị Thu H từ tỉnh Ninh Thuận đến thôn PT, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng để làm thuê sau đó có quan hệ tình cảm với nhau và cùng ở trọ tại nhà trọ Mỹ Nương.

Vào khoảng tháng 12-2018 bị cáo B cho rằng bị hại chị H có bạn trai khác nên phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã nhau. Đến khoảng 19 giờ ngày 15-01-2019 sau khi uống rượu, bị cáo B điều khiển xe mô tô về phòng trọ, khi đến đoạn đường vào nhà trọ thấy bị hại chị H điều khiển xe mô tô về, bị cáo B ép xe của bị hại chị H nên bị hại chị H dừng xe chống chân ngồi trên xe. Lúc này, bị cáo B xuống xe đến đứng bên trái của bị hại chị H để nói chuyện và tiếp tục cãi nhau, bị cáo B lấy dao Thái Lan (dài 20,5 cm, cán bằng nhựa màu đỏ, lưỡi dao dài 10,5cm chỗ rộng nhất 2,5cm, mũi dao nhọn) từ xe máy của mình,

cầm theo chiều nghịch bằng tay phải đâm một nhát theo hướng từ trên xuống vào cổ bên trái của bị hại chị H. Do vậy, bị hại chị H dùng 2 tay hất tay của bị cáo B ra, thì bị cáo B tiếp tục cầm dao đâm từ phải sang trái và ngược lại vào người của chị H. Khi thấy chị H dùng tay ôm cổ, bị cáo B vút dao xuống và lên xe bỏ chạy, còn chị H được mọi người đưa vào Trung tâm y tế huyện Đức Trọng sơ cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy, thành Phố Hồ Chí Minh để cấp cứu và điều trị, đến ngày 18-01-2019 bị hại chị Hồng tử vong do thương tích quá nặng. Đến ngày 17-01-2019 bị cáo Bảo đến Công an huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng để đầu thú.

Tại kết luận pháp y số 88/TT.19 ngày 22-02-2019 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận chị Hồng chết do nguyên nhân “*suy hô hấp tuần hoàn do vết đâm vùng cổ trái gây thủng động mạch cảnh chung trái và vết đâm vùng lưng phải gây tràn máu khoang phổi phải, đa chấn thương do bị đâm*”.

Quá trình điều tra, đã thu giữ vật chứng 01 dao dài 20,5 cm, cán bằng nhựa màu đỏ, lưỡi dao dài 10,5cm, chỗ rộng nhất 2,5cm, mũi dao nhọn. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo Bảo một xe mô tô Biển số 85F1- 224.61 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen.

Tại bản kết luận giám định số 746/GĐ-PC09 ngày 01-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận “*con dao gửi giám định có thể tạo ra được cả 06 các vết thương trên người bị hại chị Hồng*”.

Về bồi thường thiệt hại: Chi phí mai táng hết 60.997.957đ (làm tròn số 61.000.000đ). Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bồi thường tiền chi phí mai táng và 61.000.000đ; bồi thường tổn thất tinh thần.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-P2 ngày 03-6-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, truy tố bị cáo La Xuân B phạm tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 2015*).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên bản cáo trạng, đề nghị tuyên bố bị cáo La Xuân B phạm tội “*Giết người*”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; tuyên phạt bị cáo B tù 18 đến 20 năm tù. Về bồi thường thiệt hại, đề nghị buộc bị cáo bồi thường chi phí cấp cứu, mai táng tổn thất tinh thần 99.000.000đ; về vật chứng đề nghị xử lý theo pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay; bị cáo thừa nhận rằng nguyên nhân do nghi ngờ bị hại ngoại tình nên sau khi gặp bị hại chị H tại đoạn đường vào nhà trọ hai bên cãi vã nhau, bị cáo thực hiện hành vi dùng dao Thái Lan đâm 06 nhát vào cổ bên trái của bị hại chị H; đâm từ phải sang trái và ngược lại vào người của chị H. Hậu quả làm cho bị hại chết là đúng.

Về bồi thường thiệt hại, bị cáo đồng ý bồi thường cho phí mai táng 61.000.000đ; bồi thường tổn thất tinh thần 50.000.000đ, cộng chung

111.000.000đ, cha mẹ bị cáo bồi thường 12.000.000đ; bị cáo đồng ý bồi thường 99.000.000đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ như Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo còn được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như điểm b (gia đình bị cáo bồi thường 12.000.000đ), điểm s, điểm r (bị cáo tự thú) khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Tòa án quyết định khởi điểm khung hình phạt.

Đại diện bị hại xác định bị hại chưa có chồng, con, cha mẹ của bị hại là ông Phạm Thanh H và bà Lê Thị G; đề nghị bồi thường chi phí cấp cứu, mai táng cộng chung 61.000.000đ; bồi thường tổn thất tinh thần 50.000.000đ cho cha, mẹ của bị hại là ông H, bà G. Ngoài ra, đại diện bị hại cũng thừa nhận cha mẹ bị cáo đã bồi thường 12.000.000đ; còn phải bồi thường 99.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện bị hại không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Xuất phát từ việc bị cáo La Xuân B và bị hại chị Phạm Thị Thu H có quan hệ tình cảm yêu nhau và cùng ở trọ tại nhà trọ My Nương. Tuy nhiên, do nghi ngờ bị hại chị Hồng có bạn trai khác nên phát sinh mâu thuẫn, nên khoảng 19 giờ ngày 15-01-2019 sau khi uống rượu, bị cáo Bảo điều khiển xe mô tô về phòng trọ, khi đến đoạn đường vào nhà trọ thấy bị hại chị H điều khiển xe mô tô về, bị cáo B ép xe của bị hại chị Hồng nên bị hại chị H phải dừng xe. Bị cáo Bảo xuống xe đến đứng bên trái của bị hại chị Hồng để nói chuyện và tiếp tục cãi nhau, bị cáo B lấy dao Thái Lan từ xe máy của mình đã sử dụng dao Thái Lan đâm 06 nhát vào bị hại chị H; trong đó vết thương vùng cổ trái thủng động mạch cảnh chung trái; vết thương vùng hông phải gây tràn máu khoang phổi phải làm cho bị hại chết suy hô hấp tuần hoàn.

Đối chiếu giữa lời khai của bị cáo; biên bản khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm tử thi; kết luận pháp y, lời khai người làm chứng đã có đủ căn cứ để tuyên bố bị cáo B phạm tội “*Giết người*” theo điểm điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; bởi lẽ chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, bị cáo xem thường lễ sống, đã tước đoạt tính mạng của bị hại. Căn cứ vào diễn biến của hành vi, bị cáo thực hiện hành vi đâm 06 nhát thể hiện ý thức mong muốn thực hiện tội phạm đến cùng. Do vậy, cần quyết định mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, sau khi phạm tội, bị cáo đến Cơ quan Công an đầu thú, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Luật sư cho rằng gia đình bị cáo bồi thường 12.000.000đ đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là không có căn cứ; Bởi lẽ việc bồi thường mới 12.000.000đ/111.000.000đ không đủ điều kiện áp dụng tình tiết giảm nhẹ này. Ngoài ra, Luật sư còn đề nghị áp dụng điểm r khoản 1 của Bộ luật hình sự năm 2015 cũng không có căn cứ. Bởi lẽ sau khi phạm tội đến ngày 17-01-2019, bị cáo đến Cơ quan Công an “đầu thú” chứ không phải “tự thú”, nên chỉ được áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nêu trên.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, ông H đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cấp cứu, mai táng cộng chung 61.000.000đ; bồi thường tổn thất tinh thần 50.000.000đ cho cha, mẹ của bị hại. Ngoài ra, đại diện bị hại xác nhận cha mẹ bị cáo đã bồi thường 12.000.000đ. Do vậy buộc bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại ông H số tiền 99.000.000đ.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, đã thu giữ vật chứng thu giữ 01 dao loại Thái lan (dài 20,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ, lưỡi dao dài 10,5cm, chỗ rộng nhất 2,5cm, mũi dao nhọn) cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô Biển số 85F1- 224.61 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen do anh N giao nộp. Tuy nhiên Cơ quan điều tra chưa thu thập về giấy tờ chủ sở hữu (giấy chứng nhận đăng ký xe). Do vậy, giao cho Cơ quan Công an tỉnh Lâm Đồng tiếp tục điều tra về nguồn gốc chủ sở hữu để giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với CMND thu giữ của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; Về án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu 4.950.000đ (cách tính án phí số tiền bồi thường 99.000.000đ x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo La Xuân B phạm tội “*Giết người*”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo La Xuân B 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-01-2019.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 591 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo La Xuân B có trách nhiệm bồi thường cho đại diện bị hại ông Phạm Thanh H số tiền 99.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 dao Thái Lan (dài 20,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ, lưỡi dao dài 10,5cm, chỗ rộng nhất 2,5cm, mũi dao nhọn), hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-6-2019).

- Trả lại cho bị cáo La Xuân B Chứng minh nhân dân số 264489608, do Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày ngày 26-12-2017.

- Giao cho Cơ quan Công an tỉnh Lâm Đồng 01 xe mô tô Biển số 85F1-224.61 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-6-2019), để xử lý theo quy định pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo La Xuân B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; 4.950.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Cộng chung bị cáo phải chịu 5.150.000đ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại TP. HCM;
- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; Ấn văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng

